

*An Luân*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *56* /2014/QĐ-UBND

*Đồng nai, ngày 20 tháng 11 năm 2014*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về thực hiện dân chủ trong công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thu hồi đất, tái định cư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Thực hiện theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 7492/CV/TU ngày 29/10/2014,

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thực hiện dân chủ trong công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thu hồi đất, tái định cư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục kiểm tra Văn bản (Bộ Tư pháp);
- Bộ Tài nguyên – Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó văn phòng UBND tỉnh;
- Các cơ quan báo, đài;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT, ĐT, KT, CNN, NC, BTCD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Trần Minh Phúc*  
**Trần Minh Phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**về thực hiện dân chủ trong công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thu hồi đất, tái định cư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 56 /2014/QĐ-UBND,  
Ngày 20 /11 /2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này áp dụng trong công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thu hồi đất, tái định cư, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm cho cá nhân, hộ gia đình bị thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với cơ quan Nhà nước; Ủy ban nhân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa (gọi chung là UBND cấp huyện); các tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã); chủ đầu tư dự án; tổ chức, cá nhân có đất bị thu hồi và chịu ảnh hưởng trực tiếp trong vùng thực hiện dự án.

#### **Điều 2. Mục đích thực hiện**

1. Mở rộng dân chủ, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thu hồi đất, tái định cư theo cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”.

2. Gắn thực hiện dân chủ với quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của nhân dân nhằm đảm bảo công khai, công bằng, sự đồng thuận xã hội và đúng quy định pháp luật trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thu hồi đất và tái định cư trên địa bàn tỉnh, tạo sự ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo tiến độ của dự án và ổn định cuộc sống của nhân dân.

3. Phát huy vai trò, trách nhiệm và sự chủ động của các tổ chức trong hệ thống chính trị nhằm phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân và giải đáp thỏa đáng những thắc mắc, khiếu kiện của nhân dân, kịp thời giải quyết những vướng mắc ngay từ cơ sở; tổ chức cho nhân dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách về đất đai, chính sách về đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

#### **Điều 3. Nguyên tắc thực hiện**

1. Đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy Đảng, sự quản lý của Nhà nước, vai trò giám sát của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội và sự tham gia của nhân dân.

2. Đảm bảo trật tự, kỷ cương, thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và địa phương liên quan đến công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thu hồi đất và tái định cư.

3. Đảm bảo sự công khai, minh bạch, sự đồng thuận xã hội, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong công tác thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thu hồi đất và tái định cư.

## **Chương II**

### **DÂN CHỦ TRONG CÔNG TÁC QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**

**Điều 4. Lấy ý kiến trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội**

1. Trong quá trình dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, UBND cấp tỉnh, cấp huyện chỉ đạo cơ quan chủ trì quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tổ chức lấy ý kiến tham gia của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trên địa bàn. Trên cơ sở các ý kiến tham gia góp ý, cơ quan chủ trì quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phải có báo cáo nội dung tiếp thu, sửa đổi bổ sung đối với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của dự án hoặc giải trình, đề nghị bảo lưu đối với các nội dung quy hoạch, dự án.

2. Hình thức, nội dung và thời gian lấy ý kiến nhân dân về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được thực hiện theo quy định sau đây:

a) Việc lấy ý kiến đóng góp của nhân dân về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp quốc gia, cấp tỉnh được thực hiện thông qua hình thức công khai thông tin về nội dung của quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh.

b) Lấy ý kiến đóng góp của nhân dân về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện được thực hiện thông qua hình thức tổ chức hội nghị, lấy ý kiến trực tiếp và công khai thông tin về nội dung của quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh và UBND cấp huyện. Việc tổ chức lấy ý kiến phải được lập thành biên bản trong đó tổng hợp đầy đủ, trung thực các ý kiến góp ý tại cuộc họp lấy ý kiến hoặc các ý kiến góp ý bằng văn bản của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn thực hiện dự án.

c) Nội dung lấy ý kiến nhân dân về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất gồm các chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các dự án công trình thực hiện trong kỳ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

d) Thời gian lấy ý kiến về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định tổ chức lấy ý kiến.

## **Điều 5. Hồ sơ tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo quy hoạch, xây dựng đề án**

Cơ quan tổ chức lấy ý kiến về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (được quy định tại Điều 43 Luật Đất đai, Điều 8, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai) phải xây dựng báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong quá trình lập quy hoạch sử dụng đất, đồng thời hoàn thiện phương án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trước khi trình Hội đồng thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Hồ sơ trình để UBND cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch phải có văn bản góp ý của các ban, ngành địa phương có liên quan (MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, đơn vị).

## **Điều 6. Hội đồng thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất**

Việc thành lập Hội đồng thẩm định để tiến hành thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng các cấp phải mời đại diện của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn thực hiện dự án cùng tham gia và giám sát.

## **Điều 7. Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các dự án phát triển kinh tế - xã hội**

1. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt phải được chính quyền các cấp tổ chức công bố công khai nội dung quy hoạch, dự án phát triển kinh tế xã hội trong suốt kỳ quy hoạch, thời gian thực hiện dự án nhằm đảm bảo minh bạch để cơ quan, tổ chức, nhân dân biết và thực hiện quyền giám sát theo quy định của pháp luật.

2. Việc công khai quy hoạch được thực hiện bằng cách thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trên website của UBND cấp tỉnh, cấp huyện và niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã, tại địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất được quy hoạch (theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Luật Đất đai năm 2013). Đồng thời, gửi thông báo đến Ban Dân vận Tỉnh ủy, huyện, thị, thành ủy, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội xã, phường, thị trấn nơi có đất quy hoạch và các đơn vị khác có liên quan làm cơ sở thực hiện.

## **Chương III**

### **DÂN CHỦ TRONG CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG, THU HỒI ĐẤT, TÁI ĐỊNH CƯ**

## **Điều 8. Thực hiện dân chủ trong thu hồi đất**

1. UBND cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng sau khi quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được công bố và sau khi UBND tỉnh thông qua danh mục-dự án thu hồi đất hoặc khi dự án đầu tư có nhu cầu sử dụng đất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt.

2. Trước khi có quyết định thu hồi đất, chậm nhất là chín mươi (90) ngày đối với đất nông nghiệp và một trăm tám mươi (180) ngày đối với đất phi nông nghiệp, UBND cấp quyết định thu hồi đất phải thông báo nội dung thu hồi đất cho người có đất thu hồi biết. Nội dung thông báo thu hồi đất bao gồm kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm.

3. UBND cấp có thẩm quyền thu hồi đất tại nơi có đất thu hồi có trách nhiệm thông báo thời gian, tiến độ thu hồi đất cho tổ chức, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo đang quản lý, sử dụng công trình biết để di chuyển đến địa điểm khác; thời điểm thông báo di chuyển công trình đồng thời với thời điểm thu hồi đất.

4. Trường hợp người sử dụng đất trong khu vực thu hồi đất đồng ý quyết định thu hồi đất trước thời hạn quy định tại Khoản 2 Điều này thì UBND cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi đất tiến hành thu hồi đất mà không phải chờ đến hết thời hạn thông báo thu hồi đất.

5. Người có đất bị thu hồi có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng trong quá trình điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

6. Khi quyết định thu hồi đất có hiệu lực thi hành và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được UBND cấp có thẩm quyền phê duyệt được công bố công khai, người có đất thu hồi phải chấp hành quyết định thu hồi đất.

7. Xây dựng và thực hiện kế hoạch thu hồi đất được quy định như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền thu hồi đất ban hành thông báo thu hồi đất.

Thông báo thu hồi đất được gửi đến từng người có đất thu hồi, họp phổ biến đến người dân trong khu vực có đất thu hồi và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi;

b) UBND cấp xã có trách nhiệm phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng triển khai thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm;

c) Người sử dụng đất có trách nhiệm phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thông kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

d) Trường hợp người sử dụng đất trong khu vực có đất thu hồi không phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng trong việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thì UBND, MTTQ cấp xã nơi có đất thu hồi và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức vận động, thuyết phục để người sử dụng đất thực hiện.

Trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày được vận động, thuyết phục mà người sử dụng đất vẫn không phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc. Người có đất thu hồi có trách nhiệm thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc. Trường hợp người có đất thu hồi không chấp hành thì Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và tổ chức thực hiện cưỡng chế theo quy định tại Điều 14 của Quy định này.

8. Lập, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được quy định như sau:

a) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có trách nhiệm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phối hợp với UBND cấp xã nơi có đất thu hồi tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo hình thức tổ chức họp trực tiếp với người dân trong khu vực có đất thu hồi, đồng thời niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở UBND cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

- Việc tổ chức lấy ý kiến phải được lập thành biên bản có xác nhận của đại diện UBND cấp xã, đại diện MTTQ cấp xã, đại diện những người có đất thu hồi.

- Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có trách nhiệm tổng hợp ý kiến đóng góp bằng văn bản, ghi rõ số lượng ý kiến đồng ý, số lượng ý kiến không đồng ý, số lượng ý kiến khác đối với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; phối hợp với UBND cấp xã nơi có đất thu hồi tổ chức đối thoại đối với trường hợp còn có ý kiến không đồng ý về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; hoàn chỉnh phương án trình cơ quan có thẩm quyền.

b) Cơ quan có thẩm quyền thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước khi trình UBND cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi đất.

9. Việc quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được quy định như sau:

a) UBND cấp có thẩm quyền (quy định tại Điều 66 của Luật Đất đai) quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày;

b) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở UBND cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi; gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến từng người có đất thu hồi, trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng;

c) Tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt;

d) Trường hợp người có đất thu hồi không bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì UBND cấp xã, MTTQ cấp xã nơi có đất thu hồi và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức vận động, thuyết phục để người có đất thu hồi thực hiện.

Trường hợp người có đất thu hồi đã được vận động, thuyết phục nhưng không chấp hành việc bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất và tổ chức thực hiện việc cưỡng chế.

10. Trường hợp quyết định thu hồi đất mà người bị thu hồi có căn cứ cho rằng quyết định thu hồi đất chưa đúng với thực tế đất bị thu hồi (loại đất, diện tích, vị trí...) thì có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện quyết định hành chính.

**Điều 9. Thực hiện dân chủ trong kiểm kê đất đai, tài sản có trên đất**

Khi có quyết định thu hồi đất của cấp có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có trách nhiệm phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng và UBND cấp xã tiến hành kiểm kê gồm:

1. Đất đai: Họ tên, địa chỉ người có đất bị thu hồi; nguồn gốc đất, diện tích, loại đất, vị trí đất bị thu hồi...

2. Tài sản trên đất: Gồm nhà ở, công trình, kiến trúc, cây trồng...; khi kê khai, kiểm kê cần phải thực hiện việc đo đạc, liệt kê cụ thể, xác định đúng, đủ về số lượng, khối lượng, tỷ lệ phần trăm (%) còn lại của tài sản bị thiệt hại.

3. Số nhân khẩu, hộ khẩu đang sống chung cùng gia đình, số lao động trong độ tuổi, ngoài độ tuổi; lao động trực tiếp sản xuất nông nghiệp; đối tượng gia đình chính sách, hộ nghèo...; các tiêu chí này là cơ sở để tổ chức thực hiện bồi thường tiến hành xác định mức các khoản hỗ trợ.

Khi kiểm kê, người bị thu hồi đất cần hợp tác với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng để đo đạc, liệt kê cụ thể và thể hiện đầy đủ trong biên bản kiểm kê đất, tài sản trên đất, có chữ ký xác nhận của người có đất bị thu hồi. Trường hợp chưa thống nhất thì người bị thu hồi đất ghi rõ ý kiến của mình vào biên bản trước khi ký.

#### **Điều 10. Nội dung công khai phương án chi tiết bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư**

1. Tên, địa chỉ của người bị thu hồi đất.

2. Diện tích, loại đất, vị trí, nguồn gốc của đất bị thu hồi; số lượng, khối lượng, tỷ lệ phần trăm chất lượng còn lại của tài sản bị thiệt hại.

3. Các căn cứ tính toán số tiền bồi thường, hỗ trợ như: Giá đất tính bồi thường, giá nhà, công trình, số nhân khẩu, số lao động trong độ tuổi, số lượng người được hưởng trợ cấp xã hội.

4. Số tiền bồi thường, hỗ trợ.

5. Việc bố trí tái định cư.

6. Việc di dời các công trình của Nhà nước, của tổ chức, của cơ sở tôn giáo, của cộng đồng dân cư.

7. Việc di dời mồ mả.

8. Phương án chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm.

#### **Điều 11. Hình thức, thời gian lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư**

1. Tổng hợp các nội dung quy định tại Điều 10 của Quy định này, số tiền bồi thường và thông tin về tái định cư theo từng người có đất bị thu hồi và gửi đến người có đất bị thu hồi.

2. Tổ chức họp phổ biến trực tiếp cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi, niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn và tại các điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi để người bị thu hồi đất và những người có liên quan tham gia ý kiến đối với tất cả các nội dung của phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

3. Việc niêm yết phải được lập thành biên bản có xác nhận của đại diện UBND, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, đại diện ấp, khu phố, đại diện những người có đất bị thu hồi.

4. Thời gian niêm yết và tiếp nhận ý kiến đóng góp ít nhất là hai mươi (20) ngày, kể từ ngày đưa ra niêm yết công khai.

5. Hết thời hạn niêm yết và tiếp nhận ý kiến, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có trách nhiệm tổng hợp ý kiến đóng góp bằng văn bản, ghi rõ số lượng ý kiến đồng ý, số lượng ý kiến không đồng ý, số lượng ý kiến khác đối với phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; phối hợp với UBND cấp xã nơi có đất thu hồi tổ chức đối thoại với những trường hợp không đồng ý về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

6. Sau khi tổ chức đối thoại mà vẫn còn ý kiến không tán thành phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng rà soát, điều chỉnh theo đúng quy định trước khi chuyển cơ quan tài nguyên và môi trường thẩm định.

7. Trường hợp sau khi tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định nhưng người bị thu hồi đất vẫn không chấp thuận thì tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để xem xét trước khi trình thẩm định, phê duyệt phương án theo quy định.

## **Điều 12. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư**

Sau khi có kết quả thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường có trách nhiệm hoàn chỉnh phương án bồi thường chuyển cơ quan Tài nguyên và Môi trường lập thủ tục trình Ủy ban nhân dân cấp thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường trong cùng 01 (một) ngày:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với trường hợp liên quan từ hai huyện trở lên và các trường hợp khu đất thu hồi chỉ có đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật Đất đai 2013.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND cấp huyện thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với trường hợp còn lại (không thuộc quy định tại Khoản 1 Điều này).

3. Về lập và thực hiện dự án tái định cư cần có ý kiến tham vấn của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội.

4. Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất: Thực hiện theo Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

**Điều 13. Thông báo công khai kết quả phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và các chế độ hỗ trợ để nhân dân ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất**

Trong thời hạn không quá năm (05) ngày, kể từ ngày nhận được phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã tổ

chức nhiệm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường tại trụ sở UBND cấp xã và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi để nhân dân theo dõi, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện; gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho người có đất bị thu hồi, trong đó nêu rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, về bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã bị thu hồi cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Khi niêm yết phải lập biên bản có xác nhận của đại diện UBND, Ủy ban MTTQ cấp xã và đại diện những người có đất bị thu hồi.

Nếu người có đất bị thu hồi không đồng ý với quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì có quyền khiếu nại theo quy định của Luật Khiếu nại. Nếu có căn cứ cho rằng quyết định làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình có thể khởi kiện vụ án hành chính theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 14. Bàn giao mặt bằng, cưỡng chế thu hồi đất**

1. Khi bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư, phải lập biên bản bàn giao giữa tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng với người có đất bị thu hồi, có sự tham gia của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và có sự xác nhận của UBND cấp xã.

2. Trường hợp người bị thu hồi đất không bàn giao mặt bằng thì bị cưỡng chế thu hồi đất khi có đủ các điều kiện:

a) Người có đất bị thu hồi không chấp hành quyết định thu hồi đất sau khi UBND, Ủy ban MTTQ cấp xã nơi có đất thu hồi và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đã vận động, thuyết phục.

b) Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đã được niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

c) Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đã có hiệu lực thi hành và người bị cưỡng chế đã nhận được quyết định cưỡng chế.

d) Trường hợp người bị cưỡng chế từ chối không nhận quyết định cưỡng chế hoặc vắng mặt khi giao quyết định cưỡng chế thì UBND cấp xã lập biên bản.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế.

4. Trình tự, thủ tục thực hiện cưỡng chế thu hồi đất:

a) Trước khi tiến hành cưỡng chế, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế.

b) Ban thực hiện cưỡng chế vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế; nếu người bị cưỡng chế chấp hành thì Ban thực hiện cưỡng chế lập biên bản ghi nhận sự chấp hành. Việc bàn giao đất được thực hiện chậm nhất sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày lập biên bản. Trường hợp người bị cưỡng chế không chấp hành quyết định cưỡng chế thì Ban thực hiện cưỡng chế tổ chức thực hiện cưỡng chế.

c) Ban thực hiện cưỡng chế có quyền buộc người bị cưỡng chế và những người có liên quan phải ra khỏi khu đất cưỡng chế, tự chuyển tài sản ra khỏi khu đất cưỡng chế; nếu không thực hiện thì Ban thực hiện cưỡng chế có trách nhiệm

di chuyển người bị cưỡng chế và người có liên quan cùng tài sản ra khỏi khu đất cưỡng chế.

Trường hợp người bị cưỡng chế từ chối nhận tài sản thì Ban thực hiện cưỡng chế phải lập biên bản, tổ chức thực hiện bảo quản tài sản theo quy định của pháp luật và thông báo cho người có tài sản nhận lại tài sản.

5. Thành phần đoàn cưỡng chế bao gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp huyện là Trưởng ban; Các thành viên gồm đại diện các cơ quan tài chính, tài nguyên và môi trường, thanh tra, tư pháp, xây dựng cấp huyện; MTTQ cấp xã; tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng, UBND cấp xã nơi có đất và một số thành viên khác do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định.

Ban thực hiện cưỡng chế có trách nhiệm chủ trì lập phương án cưỡng chế và dự toán kinh phí phục vụ hoạt động cưỡng chế trình UBND cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện cưỡng chế theo phương án đã được phê duyệt; bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

#### **Điều 15. Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân**

1. Sau khi có quyết định thu hồi đất và phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt, được công bố công khai, có hiệu lực thi hành, người bị thu hồi đất phải chấp hành quyết định thu hồi đất.

Trường hợp người bị thu hồi đất không chấp hành quyết định thu hồi đất thì UBND cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi đất ra quyết định cưỡng chế. Người bị cưỡng chế thu hồi đất phải chấp hành quyết định cưỡng chế và có quyền khiếu nại theo Luật Khiếu nại.

2. Nếu công dân phát hiện bất kỳ hành vi nào của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức thì có quyền báo cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật đó theo quy định của Luật Tố cáo hoặc có căn cứ cho rằng cơ quan, tổ chức cá nhân có thẩm quyền có hành vi hành chính làm thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình thì có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính theo quy định của pháp luật. Trình tự, thủ tục, thời hạn, thời hiệu giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

### **Chương IV**

## **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN VÀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN, HỘ GIA ĐÌNH CÓ ĐẤT BỊ THU HỒI**

#### **Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan cấp tỉnh**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với những dự án được quy định tại khoản 1 Điều 12 của Quy định này và những dự án có quy mô lớn, tính chất phức tạp được Chủ tịch UBND tỉnh giao thực hiện; chuẩn bị hồ sơ thu hồi đất và trình UBND tỉnh ban hành quyết định thu hồi đất đối với những đối tượng thuộc thẩm quyền thu hồi đất của UBND tỉnh mà không thuộc trường hợp ủy quyền cho UBND cấp huyện.

b) Tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện các quyết định quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và trình tự, thủ tục thực hiện cho phù hợp với Luật Đất đai năm 2013 và các Nghị định của Chính phủ về hướng dẫn thi hành.

c) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan xác định giá đất bồi thường cụ thể và đề xuất UBND tỉnh ban hành giá đất bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh.

## 2. Sở Tài chính

a) Thẩm định việc áp dụng giá tài sản trên đất để bồi thường (trừ giá bồi thường về nhà, các công trình xây dựng khác).

b) Thẩm định việc áp dụng các mức hỗ trợ, các khoản hỗ trợ (trừ hỗ trợ về nhà, công trình xây dựng khác, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm).

c) Thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

d) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan đề xuất UBND tỉnh quyết định giá tài sản để bồi thường, hỗ trợ trong các trường hợp cụ thể (kể cả các trường hợp tài sản không có trong danh mục bảng giá do UBND tỉnh quy định); các mức hỗ trợ và biện pháp hỗ trợ.

đ) Chủ trì kiểm tra việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và chi phí cho công tác tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại địa phương.

e) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại các địa phương.

## 3. Sở Xây dựng

a) Thẩm định việc áp dụng giá bồi thường, các điều kiện bồi thường, hỗ trợ, tính chất hợp pháp, không hợp pháp về nhà và các công trình xây dựng gắn liền với đất bị thu hồi.

b) Thẩm định việc di dời các công trình của Nhà nước, của tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, việc di dời mồ mã (nếu có).

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại các địa phương.

## 4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Cung cấp thông tin về Quy hoạch tổng thể phát triển Kinh tế - Xã hội tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho Sở Tài nguyên – Môi trường để tổng hợp hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển Kinh tế - Xã hội tỉnh.

## 5. Sở Công thương

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công và các hoạt động khuyến công ưu tiên cho khu tái định cư.

## 6. Văn phòng UBND tỉnh

a) Trên cơ sở tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh rà soát hồ sơ; hoàn chỉnh dự thảo quyết định kèm theo danh sách tổng hợp bồi thường, hỗ trợ và trình UBND tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.

b) Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo xử lý kịp thời các vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

### **Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan cấp huyện và cấp xã**

#### **1. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

a) Điều hành toàn diện công tác quy hoạch, xây dựng thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thu hồi đất, tái định cư trên địa bàn theo thẩm quyền.

b) Tổ chức tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân trên địa bàn về chính sách đền bù, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

c) Ban hành trình tự giải quyết các thủ tục hành chính có liên quan, phân công nhiệm vụ, quy định trách nhiệm của các phòng, ban, UBND cấp xã và cán bộ công chức trong việc tổ chức thực hiện.

d) Phê duyệt các phương án quy hoạch, bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, hỗ trợ tái định cư của các dự án trên địa bàn và dự toán kinh phí tổ chức thực hiện công tác hỗ trợ và tái định cư các trường hợp thuộc thẩm quyền.

đ) Chỉ đạo các phòng, ban chức năng giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện những việc liên quan đến công tác quy hoạch, bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, hỗ trợ tái định cư của các dự án trên địa bàn.

e) Chỉ đạo các tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng và các đơn vị trực thuộc tiến hành việc lập, trình thẩm định và tổ chức thực hiện phương án bồi thường theo quy định. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các Sở, ban, ngành và cơ quan có liên quan kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án.

g) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cưỡng chế, giải quyết khiếu nại liên quan đến việc cưỡng chế theo quy định của pháp luật; thực hiện phương án tái định cư trước khi thực hiện cưỡng chế; bảo đảm điều kiện, phương tiện cần thiết phục vụ cho việc cưỡng chế; bố trí kinh phí cưỡng chế thu hồi đất.

#### **2. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng**

a) Giúp UBND cấp huyện lập và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

b) Thực hiện nghiêm túc, có trách nhiệm các chủ trương, chính sách của Nhà nước; các nội dung, trình tự thực hiện giải phóng mặt bằng theo các quy định của pháp luật.

c) Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu kiểm kê về đất đai, tài sản trên đất được bồi thường, hỗ trợ, hoặc không được bồi thường, hỗ trợ trong phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

d) Giải trình, cung cấp thông tin có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhân dân yêu cầu trong thẩm quyền của mình.

đ) Vận động, giải quyết và xử lý những vấn đề có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người bị thu hồi đất.

#### **3. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án được quy định tại khoản 2 Điều 12 của

Quy định này và chuẩn bị hồ sơ thu hồi đất trình UBND huyện, thị xã, thành phố ra quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư và đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn.

#### 4. UBND cấp xã nơi có đất bị thu hồi

a) Kiểm tra và xác nhận về nhà, đất, tài sản, hoa màu, vật kiến trúc và các xác nhận khác để làm cơ sở cho việc bồi thường, hỗ trợ theo quy định của Nhà nước; chịu trách nhiệm về tính pháp lý đối với các nội dung đã xác nhận. Tổ chức các biện pháp hành chính để đo đạc, kê khai hoặc xác nhận theo hồ sơ đang quản lý về đất đai, tài sản.

b) Tổ chức thực hiện các biện pháp hành chính để đảm bảo thực hiện công tác quy hoạch, bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, hỗ trợ tái định cư theo phân cấp hoặc uỷ quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện.

c) Giải quyết các việc khác có liên quan đến công tác quy hoạch, bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, hỗ trợ tái định cư thuộc thẩm quyền của mình; tập hợp ý kiến, nguyện vọng chính đáng của nhân dân để kiến nghị lên cấp trên giải quyết những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

d) Quản lý chặt chẽ về đất đai, xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt. Mọi hành vi vi phạm pháp luật phải kịp thời ngăn chặn và cương quyết xử lý theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật.

đ) Tổ chức lấy ý kiến nhân dân về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, hoàn chỉnh phương án đền bù, hỗ trợ và tái định cư.

e) UBND cấp xã nơi có đất thu hồi có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện việc giao, niêm yết công khai quyết định cưỡng chế thu hồi đất; tham gia thực hiện cưỡng chế; phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng niêm phong, di chuyển tài sản của người bị cưỡng chế thu hồi đất.

g) UBND cấp xã có trách nhiệm phối hợp với MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội để hoà giải tranh chấp đất đai. Thời hạn hoà giải là ba mươi (30) ngày làm việc, kể từ ngày UBND cấp xã nhận được đơn. Kết quả hoà giải tranh chấp đất đai phải được lập thành biên bản có chữ ký của các bên tranh chấp và xác nhận của UBND cấp xã nơi có đất tranh chấp. Trường hợp kết quả hoà giải khác với hiện trạng sử dụng đất thì UBND cấp xã chuyển kết quả hoà giải đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết theo quy định về quản lý đất đai.

h) Tổ chức niêm yết những nội dung liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thu hồi đất, tái định cư, phương án chuyển đổi nghề nghiệp .... liên quan đến dự án theo đúng quy định.

#### 5. Văn phòng Đăng ký đất đai, Trung tâm phát triển quỹ đất

Tùy theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Hội đồng bồi thường, Văn phòng Đăng ký đất đai, Trung tâm Phát triển quỹ đất, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và UBND cấp xã nơi có đất bị thu hồi phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực đối với toàn bộ các số liệu và thông tin trong phương án bồi thường mà Hội đồng Bồi thường đã trình thẩm định, gồm có: Chủ sử dụng đất và chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất bị thu hồi; nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, vị trí đất, số tờ, số thửa, diện tích và loại đất bị thu

hồi; số lượng, chất lượng, chủng loại tài sản bị thiệt hại; việc đề xuất các chính sách hỗ trợ có liên quan cho các đối tượng có đất bị thu hồi.

6. Phòng Quản lý Đô thị hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Có trách nhiệm xác định nguồn gốc, tính hợp pháp của nhà cửa, vật kiến trúc.

**Điều 18. Trách nhiệm của chủ đầu tư**

1. Chi trả kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo số lượng và tiến độ đã ghi trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

2. Phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng cấp huyện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo chính sách hiện hành và phối hợp với UBND cấp xã tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, giao nhà, đất, tái định cư và nhận bàn giao mặt bằng.

3. Phối hợp Hội đồng bồi thường thực hiện các nhiệm vụ bồi thường.

**Điều 19. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có đất bị thu hồi và chịu ảnh hưởng trực tiếp trong vùng dự án**

1. Kê khai đúng thực tế về nguồn gốc, diện tích đất, vị trí đất, tài sản gắn liền với đất và thực hiện các quyết định của cơ quan nhà nước có liên quan tới việc thu hồi đất, tái định cư; bàn giao mặt bằng sau khi đã được bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư.

2. Phối hợp với đơn vị đo đạc đất đai và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng cho đo đạc diện tích đất, điều tra nhà, vật kiến trúc và hoa màu.

3. Cung cấp đầy đủ, chính xác các giấy tờ có liên quan đến nhà, đất.

4. Thực hiện di dời vào khu tái định cư theo đúng thời gian quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Nộp tiền mua nhà hoặc sử dụng đất và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp có kiến nghị, khiếu nại, tố cáo phải thực hiện theo đúng trình tự, quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 20. Trách nhiệm của Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp**

1. Ban Dân vận, MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp tổ chức tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Giới thiệu đại diện người có đất bị thu hồi tham gia Hội đồng bồi thường của dự án. Đồng thời theo dõi, giám sát việc thực hiện Quy định này, phối hợp với chính quyền địa phương để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện và xác nhận kết quả thực hiện dân chủ theo Quy định này làm cơ sở để thực hiện các bước tiếp theo.

2. Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với UBND cùng cấp vận động nhân dân thực hiện Quy định này.

**Chương V**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 21. Trách nhiệm thực hiện**

1. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa tổ chức thực hiện đúng Quy định này.

2. Trên cơ sở quy định này, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa căn cứ tình hình thực tế tại địa phương ban hành quy định thực hiện dân chủ trong công tác quy hoạch, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các dự án thu hồi đất thuộc thẩm quyền thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường của UBND cấp huyện.

**Điều 22. Sửa đổi, bổ sung**

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh khó khăn vướng mắc, các Sở, ban, ngành, UBND các cấp báo cáo UBND tỉnh để xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Phúc*  
**Trần Minh Phúc**